

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày 28-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bá Ngọc.

Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 30/03/1973 tại xã HD, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Bản XT, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Bún Ph (đã chết) và bà Lữ Thị H (đã chết); Vợ Lô Thị B; Con có 02 con lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Công Thiết. Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Lô Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản XT, xã ML, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 12/01/2021, Lương Văn T đang ở nhà thì có một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đến nhờ đi mua ma túy, nhưng do Tý đang bận việc nên không đi, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày người đàn ông đó tiếp tục đến nhờ và đưa số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Lương Văn T để đi mua ma túy. Sau khi có tiền Lương Văn T đến gặp và đưa số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho Vọng Văn Hồng, sinh năm 1989, trú tại bản Xiềng Tắm, xã ML, huyện Kỳ Sơn để hỏi mua ma túy, Vọng Văn Hồng đưa ra từ trong người cho Lương Văn T 04 (Bốn) viên nén màu hồng và 01(Một) gói chất màu trắng đồng thời trả lại cho Lương Văn T số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Lương Văn T cầm tiền và ma túy đi đến sân bóng thuộc bản Xiềng Tắm, xã Mỹ Lý để gặp và đưa lại số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho người đàn ông dân tộc Mông, đồng thời rủ nhau để đi sử dụng ma túy, khi cả hai đang trên đường đi thì bị Tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay Lương Văn T số ma túy vừa đi mua được, còn người đàn ông dân tộc Mông đã lợi dụng sự sơ hở khi lực lượng chức năng đang vây bắt thì chạy trốn.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 13/01/2021 đã xác định: Chất màu trắng (nghĩ là ma túy Heroine) thu giữ của Lương Văn T có khối lượng 0,02g (không phải không hai gam), ký hiệu vật chứng số 1 (M1). Số viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy Methamphetamine) thu giữ của Lương Văn T có khối lượng 0,4g (không phải bốn gam), ký hiệu vật chứng số 2 (M2). Để có cơ sở kết luận, hội đồng đã lấy 0,02g (không phải không hai gam) chất màu trắng từ vật chứng số 1 (ký hiệu là M1) và 0,1g (không phải một gam) mẫu viên nén màu hồng từ vật chứng số 2 (ký hiệu là M2) để gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 187/KL- PC09(MT) ngày 18/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy (Heroine).

Mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M2) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 35/CT-VKS-KS ngày 27/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Lương Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo Lương Văn T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án tù từ 15 (Mười lăm) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi vi phạm của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 12/01/2021, tại bản Xiềng Tắm, xã ML, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Lương Văn T đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy (Heroine) có khối lượng là 0,02g (không phải không hai gam) và 04 (bốn) viên nén ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,4g (không phải bốn gam) nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Ban Công an xã ML, Công an xã Mùòng Típ, Công an xã Bắc Lý và Đoàn biên phòng ML - Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy (heroine, methamphetamine) thu giữ của Lương Văn T là: 0,02g + 0,4g = 0,42 g, như vậy tổng khối lượng của hai chất ma túy đó của bị cáo tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng

người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe con người và là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy và tàng trữ trái phép đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần tuyên phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với Vọng Văn Hồng, sinh năm 1989, trú tại bản Xiềng Tắm, xã ML, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã bán ma túy cho Lương Văn T, quá trình điều tra, xác minh đã bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý. Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã nhờ và đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy, quá trình bắt giữ đã lợi dụng sự sơ hở và bỏ trốn, hiện nay chưa điều tra được lai lịch và địa chỉ Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Lương Văn T đã gửi đi giám định hết số ma túy heroine 0,02g (Không phải không hai gam) và số ma túy sau khi đã trích đi giám định còn lại 0,3g (Không phải ba gam) methamphetammine, đây là vật chứng mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T: 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 12/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và điểm chỉ của Lương Văn T, bên trong chứa 0,3 (Không phẩy ba gam) Methamphetamine thu giữ của bị cáo cùng vỏ giấy niêm phong ban đầu (Đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn tỉnh Nghệ An).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Vp.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải

